

Chủ Đề:

“Chúng tôi” hay “Chúng ta”

2 Cor. 4:16-18

Bản Truyền Thống

¹⁶ Vậy nên **chúng ta** chẳng ngã lòng, dầu người bề ngoài hư nát, nhưng người bề trong cứ đổi mới càng ngày càng hơn. ¹⁷ Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của **chúng ta** sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng vô biên, ¹⁸ bởi **chúng ta** chẳng chăm sự thấy được, nhưng chăm sự không thấy được; vì những sự thấy được chỉ là tạm thời, mà sự không thấy được là đời đời không cùng vậy.

Bản Hiệu Đỉnh

¹⁶ Vậy nên, **chúng tôi** không nản lòng, dù con người bên ngoài bị suy mòn dần nhưng con người bên trong ngày càng đổi mới hơn. ¹⁷ Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của **chúng ta** sẽ đem lại cho chúng ta vinh quang cao trọng và vĩnh cửu, ¹⁸ bởi **chúng ta** không chú tâm đến những điều thấy được, nhưng chú tâm đến những điều không thấy được. Vì những điều thấy được chỉ là tạm thời, còn những điều không thấy được là vĩnh cửu.

Đại từ trong tiếng Hy Lạp

- ἐγώ (*egó*) — “I”
- εσύ (*esí*) — “you”
- αυτός (*aftós*) — “he”
- αυτή (*aftí*) — “she”
- αυτό (*aftó*) — “it”
- εμείς (*emís*) — “we”
- εσείς (*esís*) — “you”
- αυτοί (*aftí*) — “they” (masculine)
- αυτές (*aftés*) — “they” (feminine)
- αυτά (*aftá*) — “they” (neutral)

2 Corinthians 4:16-18

¹⁶ Διὸ οὐκ ἐγκακοῦμεν, ἀλλ' εἰ καὶ ὁ ἔξω ἡμῶν ἄνθρωπος διαφθείρεται, ἀλλ' ὁ ἔσω ἡμῶν ἀνακαινοῦται ἡμέρα καὶ ἡμέρα. ¹⁷ τὸ γὰρ παραυτίκα ἐλαφρὸν τῆς θλίψεως ἡμῶν καθ' ὑπερβολὴν εἰς ὑπερβολὴν αἰώνιον βάρος δόξης κατεργάζεται ἡμῖν, ¹⁸ μὴ σκοπούντων ἡμῶν τὰ βλεπόμενα ἀλλὰ τὰ μὴ βλεπόμενα· τὰ γὰρ βλεπόμενα πρόσκαιρα, τὰ δὲ μὴ βλεπόμενα αἰώνια.

Chúng tôi hay Chúng ta?

1. Trong tiếng Việt, **chúng tôi** và **chúng ta** khác nhau.
2. Trong tiếng Anh, **we**, hoặc trong tiếng Hy Lạp, **εμείς**, hay là, **wir** trong tiếng Đức, là không phân biệt chúng tôi hay chúng ta.

Làm thế nào có thể biết khi nào là **chúng tôi**, khi nào là **chúng ta**?

Ngữ cảnh (Mạch văn)!
Context!

Bản Truyền Thống

¹⁶ Vậy nên **chúng ta** chẳng ngã lòng, dầu người bề ngoài hư nát, nhưng người bề trong cứ đổi mới càng ngày càng hơn. ¹⁷ Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của **chúng ta** sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng vô biên, ¹⁸ bởi **chúng ta** chẳng chăm sự thấy được, nhưng chăm sự không thấy được; vì những sự thấy được chỉ là tạm thời, mà sự không thấy được là đời đời không cùng vậy.

Bản Hiệu Đỉnh

¹⁶ Vậy nên, **chúng tôi** không nản lòng, dù con người bên ngoài bị suy mòn dần nhưng con người bên trong ngày càng đổi mới hơn. ¹⁷ Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của **chúng ta** sẽ đem lại cho chúng ta vinh quang cao trọng và vĩnh cửu, ¹⁸ bởi **chúng ta** không chú tâm đến những điều thấy được, nhưng chú tâm đến những điều không thấy được. Vì những điều thấy được chỉ là tạm thời, còn những điều không thấy được là vĩnh cửu.